TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày:03-02-2020
V/v Tranh chấp:
"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa**.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Ba**.**

+ Bà Lê Thị Minh Thắm.

Thư ký phiên tòa ông Phạm Nhật Minh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 03 tháng 02 năm 2020, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 810/2019/TLST-HNGĐ ngày 04-12-2019 về việc tranh chấp "Xin ly hôn", Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXX-ST ngày 06-01-2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 21-01-2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã L, Huyện C. tỉnh Tiền Giang.

2/ *Bị đơn:* Bà Đặng Thị V, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: 11/4, khu phố 3, đường Đ, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Tôi và bà V chung sống với nhau năm 1995 có đăng ký kết hôn năm 1996 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, sau khi cưới vợ chồng sống bên vợ, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2012, thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về tiền bạc và mâu thuẫn với chị vợ, vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông bỏ về về gia đình cha mẹ ruột ở xã L sống. Đến tháng 9-2012, thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay ông yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thị V.

Con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Kim K, sinh ngày 13-02-2000 đã trưởng thành.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà Đặng Thị V được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy của pháp luật, nhưng bà V không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa ông Nguyễn Văn Q và bà Đăng Thị V là tranh chấp "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Q yêu cầu ly hôn với bà Đặng Thị V; Con chung: Có 01 con Nguyễn Kim K đã trưởng thành; Tài sản chung, nợ chung không có.

[3] Tại phiên tòa bà Đặng Thị V đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà V không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bày trình bày ý kiến để Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đặng Thị V.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Xét thấy ông Nguyễn Văn Q và bà Đặng Thị V chung sống với nhau năm 1995, có đăng ký kết hôn năm 1996 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang, vợ chồng sống trong cuộc sống hàng ngày ông bà bất đồng quan điểm về tiền bạc, thường xuyên cự cãi nhau. Năm 2012 ông bỏ về gia đình cha mẹ ruột ở xã L, huyện C sống, ông và bà V không ai tới lui nhau không gặp nhau để trao đổi đưa ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa ông Q yêu cầu ly hôn bà V. Bà V được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà V không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của bà cho Hội đồng xét xử xem xét, coi như bà V từ bỏ ý kiến của mình. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa ông Q và bà V đã rạn nức mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Ông Q yêu cầu ly hôn với bà V là có cơ sở và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Q.

[2] Về con chung: Có 01 con Nguyễn Kim K sinh ngày 13-02-2000 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q.

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Q được ly hôn với bà Đặng Thị V.
- Về con chung: Có 01 con Nguyễn Kim K, sinh ngày 13-02-2000 đã trưởng thành
- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

2/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự n và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 0000682 ngày 04-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ông Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Đặng Thị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kê từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
(Đăng ký kết hôn năm 1996
UBND xã L, H C -TG)
- Lưu hồ sơ.